BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN K16 và K17 NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2017 - 2018

(Ban hành kèm theo quyết định: 183 /QĐ-ĐHM, ngày 19 tháng 9 năm 2018)

Đơn vị: Khoa Đào tạo đặc biệt

TT	Khoá/Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Lớp	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
Khóa 2016											
1	**QTKD**	1654010244	Trần Triệu Hồng	Loan	QT16DB01	3.75	80	Giỏi	**9,900,000**	70%	**6,930,000**
2		1654010482	Lê Bích	Thủy	QT16DB01	3.75	80	Giỏi	**9,900,000**	70%	**6,930,000**
3		1654010002	Nguyễn Huỳnh	An	QT16DB02	3.70	80	Giỏi	**9,900,000**	70%	**6,930,000**
4		1654010335	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	QT16DB02	3.60	90	Xuất sắc	**9,900,000**	100%	**9,900,000**
5		1654010489	Đặng Thị Trúc	Thư	QT16DB01	3.50	94	Giỏi	**9,900,000**	70%	**6,930,000**
6		1654010597	Nguyễn Thị Thúy	Vân	QT16DB02	3.50	89	Giỏi	**9,900,000**	70%	**6,930,000**
7		1654010042	Phạm Uyên	Chi	QT16DB02	3.40	80	Giỏi	**9,900,000**	70%	**6,930,000**
8		1654010286	Hoàng Thảo	Ngân	QT16DB01	3.38	96	Giỏi	**9,900,000**	70%	**6,930,000**
9	**NNA**	1457012325	Lê Trí	Thiện	TA16DB01	3.69	71	Khá	**9,900,000**	50%	**4,950,000**
10		1657010085	Trần Tiến	Đạt	TA16DB01	3.54	85	Giỏi	**9,900,000**	70%	**6,930,000**
11		1657010204	Trần Thanh	Long	TA16DB01	3.38	76	Khá	**9,900,000**	50%	**4,950,000**
12		1657010267	Vũ Minh	Nhật	TA16DB01	3.27	80	Giỏi	**9,900,000**	70%	**6,930,000**
13		1657010181	Lê Kim	Lân	TA16DB02	3.19	90	Khá	**9,900,000**	50%	**4,950,000**
14		1657010400	Nguyễn Minh	Thư	TA16DB02	3.19	76	Khá	**9,900,000**	50%	**4,950,000**
15		1657010297	Nguyễn Phạm Hồng	Phát	TA16DB01	3.15	80	Khá	**9,900,000**	50%	**4,950,000**
16		1657010384	Nguyễn Thị Châu	Thuận	TA16DB01	3.15	80	Khá	**9,900,000**	50%	**4,950,000**
17		1657010355	Nguyễn Hồ Ngọc	Thảo	TA16DB01	3.08	94	Khá	**9,900,000**	50%	**4,950,000**
18		1657010500	Nguyễn Thị Lan	Vy	TA16DB02	3.08	79	Khá	**9,900,000**	50%	**4,950,000**
19	**Luật**	1654060219	Từ Thị Diễm	My	LK16DB01	3.39	83	Giỏi	**9,900,000**	70%	**6,930,000**

20		1654060303	Phạm Tiến	Quyền	LK16DB01	3.21	83	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
21		1654070020	Nguyễn Linh	Chi	LK16DB01	3.21	89	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
22		1654060456	Lý Bảo	Yến	LK16DB01	3.04	82	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
23		1654060204	Nguyễn Thị	Mai	LK16DB01	2.96	90	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
24		1654060009	Nguyễn Thị Kim	Anh	LK16DB01	2.89	88	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
25	TNCH	1654030398	Bùi Thanh	Xuân	TN16DB01	3.83	87	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
26		1654030392	Dương Viết Lan	Vy	TN16DB01	3.58	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
27		1654030337	Trương Thị Đoan	Trang	TN16DB01	3.50	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
28		1654030144	Nguyễn Hồng	Linh	TN16DB01	3.42	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
29	Kế toán	1654040218	Nguyễn Hồ Vương	Miên	KT16DB01	3.64	85	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
30		1654040240	Văn Thị Phương	Nga	KT16DB01	3.41	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
31		1557010291	Phạm Thị Thanh	Vân	KT16DB01	3.27	76	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
32		1654020139	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	KT16DB01	3.27	76	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
33		1654040357	Lê Thị Mỹ	Sương	KT16DB01	3.27	81	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
Khóa 2017											
34	QTKD	1754012056	Hà Quang	Nguyên	QT17DB05	3.27	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
35		1754080057	Huỳnh Thị Kim	Ngân	QT17DB05	3.23	86	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
36		1754010099	Vũ Thị Thúy	Hồng	QT17DB03	3.64	76	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
37		1754010403	Nguyễn Đàm Thúy	Vy	QT17DB03	3.36	76	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
38		1754012075	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	QT17DB05	3.23	77	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
39		1754012079	Đỗ Thị Quỳnh	Thảo	QT17DB05	3.23	76	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
40		1754010146	Nguyễn Nhất	Linh	QT17DB02	3.18	80	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
41		1754010315	Nguyễn Trường Minh	Thục	QT17DB02	3.18	76	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
42		1754012060	Huỳnh Thị Thanh	Nhàn	QT17DB04	3.14	77	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
43		1754010104	Nguyễn Quốc	Huy	QT17DB01	3.00	85	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
44		1754010310	Trần Thị Diễm	Thúy	QT17DB01	3.00	76	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
45		1754010100	Lê Thị Kim	Huệ	QT17DB03	2.95	75	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
46		1754012078	Đỗ Tuấn	Thành	QT17DB04	2.95	76	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
47		1754010309	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	QT17DB02	2.91	86	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
48		1754010190	Trần Vinh	Nghi	QT17DB01	2.86	76	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
49		1754010192	Lê Khánh	Ngọc	QT17DB03	2.86	75	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
50		1754010349	Nguyễn Ngọc	Trâm	QT17DB02	2.86	75	Khá	9,900,000	50%	4,950,000

51		1754010364	Nguyễn Cao Thúy	Trinh	QT17DB05	2.86	87	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
52		1754012064	Trần Thị Yến	Nhi	QT17DB04	2.86	76	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
53		1754012095	Nguyễn Thị Thùy	Trang	QT17DB05	2.86	80	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
54		1754010350	Nguyễn Ngọc Thùy	Trâm	QT17DB02	2.82	76	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
55		1754012042	Hà Khánh	Linh	QT17DB04	2.82	80	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
56		1754012091	Lê Thị Thùy	Trang	QT17DB04	2.82	76	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
57		1754010090	Trương Ngô Minh	Hiếu	QT17DB03	2.77	80	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
58		1754010412	Nguyễn Hải	Yến	QT17DB02	2.77	80	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
59		1754010061	H Thuận	Êban	QT17DB03	2.73	81	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
60		1754010148	Nguyễn Thùy	Linh	QT17DB03	2.73	100	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
61		1754012053	Phan Lê Vy	Ngân	QT17DB05	2.73	76	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
62		1754012059	Phạm Thị Kim	Nguyệt	QT17DB05	2.73	80	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
63		1754012052	Phạm Thị Ngọc	Ngà	QT17DB04	2.68	76	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
64		1754012076	Nguyễn Thị Bạch	Sương	QT17DB05	2.68	76	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
65	**NNA**	1757010212	Lâm Hoàng	Phúc	TA17DB03	3.75	90	Xuất sắc	9,900,000	100%	9,900,000
66		1757010169	Võ Hồng	Ngân	TA17DB04	3.88	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
67		1757010014	Phạm Lê Vân	Anh	TA17DB01	3.75	86	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
68		1757010116	Huỳnh Nhật	Khang	TA17DB01	3.75	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
69		1757010156	Huỳnh Thành	Nam	TA17DB03	3.75	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
70		1757010021	Nguyễn Minh	Ân	TA17DB01	3.63	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
71		1757010245	Nguyễn Ngọc Thiên	Thanh	TA17DB04	3.63	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
72		1757010335	Đỗ Thị Phương	Uyên	TA17DB03	3.63	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
73		1757010281	Nguyễn Thùy Minh	Thư	TA17DB01	3.50	91	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
74	**Luật**	1754062009	Đỗ Quốc	Đạt	LK17DB02	3.50	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
75		1754062068	Đặng Trần Thị	Tịnh	LK17DB01	3.50	84	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
76		1754062026	Trần Thị Ngọc	Lài	LK17DB02	3.40	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
77		1754060142	Vũ Thị Yến	Nhi	LK17DB01	3.30	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
78		1754060200	Cao Minh	Tiến	LK17DB01	3.30	96	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
79		1754060214	Phan Thị Tuyết	Trinh	LK17DB01	3.30	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
80		1754062008	Lê Thành	Đạt	LK17DB01	3.30	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
81		1754062038	Trần Tuấn	Nam	LK17DB02	3.20	76	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
82		1754062061	Nguyễn Đức	Thiện	LK17DB02	3.20	66	Khá	9,900,000	50%	4,950,000

83		1754062051	Phạm Thu	Phương	LK17DB02	3.10	80	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
84	TCNH	1754030064	Nguyễn Hồng	Hải	TN17DB02	3.50	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
85		1754032061	Phan Thị Thảo	My	TN17DB03	3.50	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
86		1754032029	Nguyễn Thị Xuân	Hiền	TN17DB01	3.46	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
87		1754030237	Nguyễn Thị Thi	Thư	TN17DB01	3.43	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
88		1754032137	Phạm Thị Lan	Tường	TN17DB02	3.36	86	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
89		1754030022	Trần Thị Thanh	Bình	TN17DB01	3.21	86	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
90		1754032114	Nguyễn Thị Minh	Thư	TN17DB03	3.57	77	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
91		1754030225	Võ Ngọc Nhật	Thảo	TN17DB01	3.25	76	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
92		1754030092	Lê Huỳnh Minh	Huân	TN17DB01	3.21	71	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
93		1754030174	Lê Huỳnh Yến	Nhi	TN17DB01	3.21	77	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
94		1754032140	Châu Vi	Vân	TN17DB03	3.18	71	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
95		1754030252	Lê Quỳnh	Trang	TN17DB02	3.14	80	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
96		1754030219	Dương Minh	Thành	TN17DB01	3.11	76	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
97		1754032131	Nguyễn Ngọc Lan	Trinh	TN17DB04	3.11	70	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
98		1754032123	Nguyễn Võ Thùy	Trang	TN17DB02	3.07	80	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
99		1754032021	Nguyễn Huỳnh	Đức	TN17DB03	3.04	80	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
100		1754030038	Nguyễn Thanh Quang	Duy	TN17DB01	3.00	80	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
101		1754032070	Trần Trung	Nghĩa	TN17DB03	3.00	71	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
102		1754032157	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	TN17DB03	2.96	80	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
103		1754030199	Vũ Thị Tuyết	Phương	TN17DB01	2.93	76	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
104		1754030239	Trần Minh Anh	Thư	TN17DB01	2.93	81	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
105		1754030311	Nguyễn Thị Thúy	Vy	TN17DB02	2.93	80	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
106		1754040022	Nguyễn Thành	Công	TN17Db02	3.21	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
107	KTKT	1754042007	Huỳnh Thị Minh	Châu	KT17DB04	3.38	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
108		1754042117	Nguyễn Thị	Vân	KT17DB04	3.28	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
109		1754042126	Lại Thị Phương	Yến	KT17DB04	3.28	94	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
110		1754040210	Phạm Thị Thùy	Trang	KT17DB04	3.25	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
111		1754042065	Nguyễn Trần Mai	Nhi	KT17DB02	3.25	80	Giỏi	9,900,000	70%	6,930,000
112		1754100047	Tăng Kim Phi	Phụng	KT17DB04	3.38	76	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
113		1754042133	Võ Thị Thu	Huyền	KT17DB04	3.31	75	Khá	9,900,000	50%	4,950,000
114		1754042006	Lê Ngọc	ánh	KT17DB03	3.28	75	Khá	9,900,000	50%	4,950,000

115		1754042081	Nguyễn Hoàng	Thảo	KT17DB04	3.22	76	Khá	**9,900,000**	50%	**4,950,000**
116		1754040246	Nguyễn Thúy	Vy	KT17DB04	3.19	76	Khá	**9,900,000**	50%	**4,950,000**
117		1754042063	Lương Yến	Nhi	KT17DB02	3.19	80	Khá	**9,900,000**	50%	**4,950,000**
118		1754040212	Đỗ Ngọc	Trâm	KT17DB01	3.13	81	Khá	**9,900,000**	50%	**4,950,000**
119		1754042057	Nguyễn Thị ánh	Nguyệt	KT17DB04	3.13	75	Khá	**9,900,000**	50%	**4,950,000**
120		1754040179	Bùi Đức	Thắng	KT17DB02	3.06	77	Khá	**9,900,000**	50%	**4,950,000**
121		1754040237	Nguyễn Thị Thu	Vân	KT17DB04	3.06	70	Khá	**9,900,000**	50%	**4,950,000**
122		1754040238	Lê Thị Thúy	Vi	KT17DB04	3.06	80	Khá	**9,900,000**	50%	**4,950,000**
123		1754040107	Hoàng	Mỹ	KT17DB01	3.03	81	Khá	**9,900,000**	50%	**4,950,000**
124		1754040177	Trần Phương	Thảo	KT17DB01	3.03	80	Khá	**9,900,000**	50%	**4,950,000**
125		1754042059	Nguyễn Thị Xuân	Nhạn	KT17DB02	2.97	82	Khá	**9,900,000**	50%	**4,950,000**
Tổng									1,237,500,000		723,690,000

Xuất sắc 2 Sinh viên

Giỏi: 47 Sinh viên

Khá: 76 Sinh viên

Tổng cộng:125 Sinh viên

Tổng số tiền HBKKHT: 723.690.000 đồng

Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thành Nhân

TRƯỞNG PHÒNG CTSV

Nguyễn Ngọc Anh

LÃNH ĐẠO KHOA

Tô Thị Kim Hồng